

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 82/2025/HS-PT
Ngày: 06/6/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hiệu

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Tân

Bà Lê Thị Phương Thanh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:**
Ông Lê Công Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 114/2025/TLPT-HS ngày 26 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo Phạm Tuấn T, do có kháng cáo của bị cáo Phạm Tuấn T đối án với Bản án hình sự sơ thẩm số 164/2025/HS-ST ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Tòa nhân dân thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Phạm Tuấn T, sinh năm 1984, Nơi ĐKKH: Lô A, MBQH E, phường Đ, thành phố T; Nơi cư trú: Số nhà A L, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa. CCCD số 038084022058; danh bản, chỉ bản số 716 ngày 01/11/2024 do Công an thành phố T lập; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Tuấn T1 (đã chết); con bà: Ngô Thị V; có vợ: Lê Thị Hồng N, sinh năm 1992 và 01 con sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2008 đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm giáo dục lao động xã hội tỉnh T.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/10/2024, đến ngày 03/11/2024 chuyển tạm giam; hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T; có mặt.

Ngoài ra còn có các bị cáo không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị: Nguyễn Mạnh C, Nguyễn Khắc N1; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 19 giờ ngày 24/10/2024, Tổ công tác Công an thành phố T đang làm nhiệm vụ ở khu vực đường L, phường Đ, thành phố T thì phát hiện đối tượng tên Nguyễn Tuấn T2 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. T2 khai nhận vừa sử dụng ma túy hồng phiến, Tổ công tác đã đưa T2 về trụ sở Công an phường Đ lập biên bản sự việc. Làm việc với Tổ công tác, T2 còn khai nhận đang cất giấu ở nhà của T2 tại số nhà A L, phường Đ, thành phố T 28 viên hồng phiến nhằm mục đích để bán kiếm lời. Căn cứ lời khai của T2, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã khám xét khẩn cấp nơi ở của T2 thu giữ 07 túi nilong bên trong có 28 viên nén hình tròn T2 cất giấu ở trong 1 thanh gỗ đặt ở mái tôn nhà để xe ô tô sát cạnh nhà của T2. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã niêm phong 28 viên hồng phiến trong phong bì do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T phát hành và thu giữ 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus gắn sim số 0943216998 của T2.

Tại Cơ quan điều tra, T2 đầu thú và khai nhận chiều tối ngày 01/10/2024, thông qua mạng xã hội Zalo, Phạm Tuấn T nói chuyện với một người phụ nữ tên K và hỏi mua của người này 94 viên hồng phiến với giá 2.000.000đ. Người phụ nữ đồng ý bán hồng phiến cho T và hẹn T đến khu vực hồ L, quận H, thành phố Hà Nội để giao dịch ma túy. Sau khi mua được hồng phiến, T mang về nhà kiểm tra số lượng, đóng vào các gói và cất giấu. Sau đó T nói với Nguyễn Mạnh C về việc T đưa hồng phiến cho C để C bán giúp cho T kiếm lời với giá 100.000đ/1 viên, C đồng ý. Sau đó, trưa ngày 03/10/2024 tại phòng ngủ tầng hai nhà C, T đưa cho C 52 viên hồng phiến để C bán kiếm lời cho T. Số hồng phiến trên C đã bán cho một số người. Còn lại 42 viên hồng phiến T để ở nhà cất giấu. Tối ngày 23/10/2024, Phạm Tuấn T gặp Nguyễn Khắc N1 ở trước chung cư T phường Đ, thành phố T, N1 hỏi mua của T 04 viên hồng phiến. Dù có hồng phiến nhưng do không muốn trực tiếp bán hồng phiến cho N1 nên T đưa cho N1 01 túi nilong màu xanh bên trong có 14 viên hồng phiến và bảo N1 mang túi nilong đến cho Nguyễn Mạnh C để C bán hồng phiến cho N1. Sau khi đưa túi ma túy cho N1, T đến nhà C và nói với C về việc N1 sẽ mang túi ma túy đến cho C thì bán cho N1 04 viên hồng phiến với giá 400.000đ. Sau đó, N1 biết đây là túi ma túy T đưa cho C để bán nhưng N1 vẫn cầm túi ma túy đến nhà C và đưa cho C. C mở túi nilong bên trong có 14 viên hồng phiến. C lấy trong túi nilong 04 viên hồng phiến bán cho N1 với giá 400.000đ (Nam chưa trả tiền cho C), 10 viên hồng phiến còn lại C cất giấu trong nhà để bán kiếm lời giúp T.

Ngoài ra, vào hồi 13 giờ ngày 24/10/2024, Tổ công tác Công an thành phố T đang làm nhiệm vụ tại khu vực trước số nhà A L, phường Đ, thành phố T phát hiện Nguyễn Khắc N1 có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra phát hiện trong túi quần bên trái N1 đang mặc có 01 túi nilong màu trắng, bên trong chứa 04 viên nén màu đỏ. N1 khai nhận các viên nén này là ma túy loại hồng phiến Nam cất giấu để bán kiếm lời khi có người hỏi mua. Sau đó, Tổ công tác đưa N1 về trụ sở Công an phường Đ lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong 04 viên nén màu đỏ thu giữ của Nguyễn Khắc N1 trong phong bì do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T phát hành.

Đến 18 giờ ngày 24/10/2024 nghe tin Nguyễn Khắc N1 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T phát hiện và bắt quả tang về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Biết việc mình bán 04 viên hồng phiến cho N1 không thể che giấu được nên Nguyễn Mạnh C đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đầu thú về hành vi của mình và tự nguyện giao nộp 01 túi nilong màu xanh bên trong có 10 viên nén hình tròn màu đỏ là ma túy loại hồng phiến C cất giấu để bán kiếm lời khi có người hỏi mua và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A71K gắn sim số 0352720201 để phục vụ quá trình điều tra. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã niêm phong 10 viên hồng phiến trong phong bì do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T phát hành.

Tại Cơ quan điều tra, N1 và C khai nhận hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của Phạm Tuấn T.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Khắc N1 và nơi ở của Nguyễn Mạnh C. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T không thu giữ được gì.

Tại các Bản kết luận giám định số 4067, 4088, 4089/KL - KTHS ngày 29/10/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh T kết luận về số ma túy thu giữ của Phạm Tuấn T, Nguyễn Khắc N1 và Nguyễn Mạnh C:

- 28 viên nén màu đỏ trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy có khối lượng 3,14 gam, loại Methamphetamine.

- 10 viên nén màu đỏ trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,986 gam, loại Methamphetamine.

- 04 viên nén màu đỏ trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,38 gam loại Methamphetamine.

Tại kết quả xét nghiệm chất ma túy đối với Phạm Tuấn T cho kết quả Thái dương T3 với ma túy loại Methamphetamine.

Đối với số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì do Phòng K1 Công an tỉnh T phát hành, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus gắn sim số 0943126998 của Phạm Tuấn T, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A71K gắn sim số 0352720201 của Nguyễn Mạnh C. Đây là vật chứng vụ án cần chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra, Phạm Tuấn T, Nguyễn Mạnh C và Nguyễn Khắc N1 đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu thập được.

* Bản án số 164/2025/HS-ST ngày 26/3/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Phạm Tuấn T, Nguyễn Mạnh C.

Khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Khắc N1.

Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Tuấn T, Nguyễn Mạnh C và Nguyễn Khắc N1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Phạm Tuấn T 06 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 25/10/2024.

Xử phạt: Nguyễn Mạnh C 42 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 25/10/2024.

Xử phạt: Nguyễn Khắc N1 36 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 24/10/2024.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

* Ngày 02/4/2025, bị cáo Phạm Tuấn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo; thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội; đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về gia đình và địa phương.

** Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:*

Tại cấp phúc thẩm bị cáo Phạm Tuấn T được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo T; sửa một phần Bản án sơ thẩm, giảm cho bị cáo T từ 12 đến 15 tháng tù. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Phạm Tuấn T làm theo đúng thủ tục và thời hạn kháng cáo quy định tại Điều 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Phạm Tuấn T.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, xét xử sơ thẩm, phù hợp với lời khai của các bị cáo khác trong vụ án và các tài liệu khác thu thập trong quá trình điều tra, đủ cơ sở kết luận:

Vào hồi 13 giờ ngày 24/10/2024, tại trước số nhà A L, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T bắt quả tang Nguyễn Khắc N1 đang cất giấu trong người 04 viên ma túy hồng phiến có khối lượng 0,38gam, loại Methamphetamine nhằm mục đích để bán kiếm lời.

Ngoài ra vào tối ngày 23/10/2024, tại trước chung cư T, thuộc phường Đ, thành phố T, do muốn có hồng phiến để bán nên N1 hỏi mua của Phạm Tuấn T 04 viên hồng phiến. T đưa cho N1 01 túi nilong bên trong có 14 viên hồng phiến để N1 cầm đưa cho Nguyễn Mạnh C. Sau đó tại nhà ở của C, C đã bán cho N1 04 viên hồng phiến. N1 biết T và C bán ma túy để kiếm lời nhưng N1 vẫn giúp T cầm 14 viên hồng phiến đưa cho C để C bán. Như vậy N1 và C phải chịu trách nhiệm hình sự đối với 14 viên hồng phiến có tổng khối lượng là 1,366 gam, loại Methamphetamine.

Đối với Phạm Tuấn T phải chịu trách nhiệm hình sự cùng với N1 và C đối với 14 viên hồng phiến có tổng khối lượng 1,366 gam, loại Methamphetamine. Ngoài ra T cất giấu trong nhà của mình 28 viên hồng phiến có khối lượng 3,14 gam loại Methamphetamine để bán kiếm lời. Như vậy, Phạm Tuấn T phải chịu trách nhiệm hình sự đối với 42 viên hồng phiến, có tổng khối lượng là 4,506 gam, loại Methamphetamine.

Với hành vi trên, Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa tuyên bố các bị cáo Phạm Tuấn T, Nguyễn Mạnh C và Nguyễn Khắc N1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá hành vi phạm tội của bị cáo T là có tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội; vai trò đầu trong vụ án có đồng phạm; nhân thân chưa có tiền án, tiền sự và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 (thành khẩn khai báo) và khoản 2 (đầu thú) Điều 51 Bộ luật Hình sự để quyết định mức hình phạt 06 năm tù đối với bị cáo T là phù hợp.

- Tại giai đoạn phúc thẩm, gia đình bị cáo cung cấp Thư cảm ơn của Ủy ban MTTQ phường Đ, thành phố T; cảm ơn và ghi nhận sự ủng hộ của Phạm Tuấn T trong công tác an sinh xã hội, thực hiện chương trình “Cả nước chung tay vì người nghèo, không để ai bị bỏ lại phía sau”. Hội đồng xét xử xem xét đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự áp dụng đối với bị cáo, giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt để bị cáo nhận được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo tốt, sớm trở về địa phương, gia đình. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa đề nghị giảm cho bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù là phù hợp.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày

30 tháng 12 năm 2016 Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Xử: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Tuấn T; Sửa phần hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 164/2025/HS-ST ngày 26/3/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Tuấn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

2. Căn cứ: Khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự ;

3. Xử phạt: Bị cáo Phạm Tuấn T 04 (bốn) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 25/10/2024.

* Án phí phúc thẩm: Bị cáo Phạm Tuấn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

* Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

* Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp Thanh Hóa;
- VKS,TA,THAHS TP. Thanh Hóa;
- THADS TP. Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Tổ HC-TP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(đã ký)

Lê Thị Hiệu

